TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 27-4-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Quỳnh;

2. Ông Võ Quang Truyền.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Số 119, hẻm số 3, đường số 57, Nguyễn Lương B, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Số 3/108A, tổ 25, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25-01-2021, quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà L có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị Thùy T nên bà có cho bà T vay tiền. Cụ thể: Vào ngày 06/01/2018 âm lịch bà T vay của bà 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng; bà T có làm giấy mượn tiền cho bà L giữ;

thời hạn vay 1 tháng trả; mục đích bà T vay để làm vốn mua bán. Khi đến hạn trả nợ, bà T không thực hiện, không đóng lãi và không trả tiền gốc cho bà. Bà L có yêu cầu bà T trả nợ thì bà T có trả dần và mua đồ (hàng hóa tiêu dùng) cấn trừ đến ngày 11/7/2020 âm lịch với số tiền là 14.670.000 đồng;

Do đó, nay bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà tiền nợ gốc còn lại là 35.330.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật, tính từ ngày 11/7/2020 âm lịch cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T vắng mặt. Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 3 năm 2021 bà T trình bày:

Bà T xác nhận bà T có vay tiền của bà L (chồng là ông Sen) số tiền 50.000.000 đồng từ năm 2016 nhưng do làm ăn thu lỗ nên bà không có tiền trả. Đến ngày 06/01/2018 âm lịch bà T có viết giấy nợ lại cho bà L. Từ sau khi viết lại giấy nợ thì bà T có trả dần cho bà L nhiều lần với số tiền tổng cộng là 37.720.000 đồng, việc trả dần do bà tự ghi nhận lại để theo dõi không có chữ ký xác nhận của bà L nhưng bà có giao cho chồng bà L một bản để theo dõi. Do đó, nay bà T chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền còn lại là 12.280.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc 35.330.000 đồng và tính lãi theo theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà T phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thùy T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Căn cứ "giấy mượn tiền" đề ngày 06/01/2018 âm lịch là chứng cứ khởi

kiện do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận. Có cơ sở để xác định bà T có vay tiền của bà L, số tiền vay 50.000.000 đồng; mục đích vay để kinh doanh mua bán đồ gia dụng nhỏ lẻ; thời hạn vay đến ngày 06/02/2018 âm lịch trả. Tuy nhiên, bà T trình bày bà đã trả dần cho bà L số tiền 37.720.000 đồng nhưng bà không cung cấp được chứng cứ có giá trị để chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Bà L xác nhận đến ngày 11/7/2020 âm lịch bà T có trả dần cho bà được số tiền 14.670.000 đồng nên bà đồng ý khấu trừ tiền nợ gốc nên ghi nhận.

[3] Xét thấy bà T có vay tiền của bà L nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Do đó, bà L yêu cầu bà T có trách nhiệm trả tiền nợ gốc còn lại 35.330.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/7/2020 âm lịch (nhằm ngày 29/8/2020 dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên, hợp đồng vay được xác lập giữa bà L và bà T là hợp đồng vay có kỳ hạn nhưng không thỏa thuận lãi suất nên mức lãi suất được tính 0,83%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; tiền lãi được tính là 2.325.000 đồng (35.330.000 đồng x 0,83%/tháng x 7 tháng 28 ngày). Do đó, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà L số tiền gốc và lãi tổng cộng 37.655.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị Thùy T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền gốc và lãi tổng cộng 37.655.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc còn lại 35.330.000 đồng; tiền lãi 2.325.000 đồng;

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 1.882.000 đồng (một triệu tám tram tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009611 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm